

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 474/2021/HS-ST

Ngày: 18/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Lũy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Bà Võ Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 427/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 589/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Hữu H (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1982, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 173, Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Hữu H (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em; bị cáo có vợ Phạm Hồng V, sinh năm 1986 và 01 con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/7/2013, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Đến ngày 22/4/2014 chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí (BL: 113 – 124).

- Ngày 22/10/2020, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/5/2021 cho đến nay.

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 39C Quốc lộ 13 cũ, Khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 19/11/2020, chị Đỗ Thị H, sinh năm 1981; ngụ: 39C Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức đang làm việc tại nhà thì Lê Hữu H (là em ruột chồng chị H) đeo khẩu trang đi vào. Chị H thấy H đi vào phòng mình nên đứng dậy đi ra mở cửa đuổi H ra ngoài thì H đứng chặn cửa lại và nói cho H 5.000.000 đồng để Hiệp bỏ trốn. Chị H khuyên H đi cai nghiện nhưng H không đồng ý. Hiệp rút khẩu súng ngắn, thân súng bằng kim loại dắt ở lưng quần ra và nói với chị H nếu không đưa tiền cho H bỏ trốn thì sau khi đi cai nghiện về sẽ bắn chết cả nhà rồi tự tử và còn nói sẽ đứng chặn cửa phòng lại không cho ai vào, không cho chị H buôn bán, làm ăn. Do nghĩ H là em ruột của chồng mình, lo sợ sau khi đi cai nghiện về Hiệp sẽ sinh hận thù và làm hại người thân, gia đình, quấy rối công việc làm ăn của mình nên chị H đưa cho H 2.325.000 đồng để được yên ổn làm ăn, sinh sống. Sau khi lấy tiền của chị H, H bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 20/11/2020 chị H đến Công an trình báo sự việc trên. Ngày 27/3/2021, Hiệp về nhà thì bị công an phường Hiệp Bình Phước đưa lên trụ sở công an phường làm việc.

Ngày 29/3/2021, Công an thành phố Thủ Đức ra quyết định khởi tố vụ án, bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Hữu H.

Kết luận giám định số 5210 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với 01 khẩu súng ngắn, thân súng bằng kim loại có số 871072, ốp báng súng bằng nhựa, kèm theo 01 hộp tiếp đạn là loại súng bắn đạn bi bằng khí nén, còn sử dụng được, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ. Căn cứ mục 2, Quyết định số 464/QĐ-BNV(C13) ngày

27/12/1993 của Bộ trưởng Bộ nội vụ (nay là Bộ Công an) ban hành thì khẩu súng gửi giám định thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm (BL: 101).

Tại Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Lê Hữu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (BL: 72-73; 95-97).

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 khẩu súng ngắn, thân súng bằng kim loại có số 871072, ốp báng súng bằng nhựa, kèm theo 01 hộp tiếp đạn.

- 01 đĩa DVD ghi nhận vụ việc kèm theo hồ sơ vụ án

*** Trách nhiệm dân sự:** Chị Đỗ Thị H không yêu cầu gì (BL: 74-75)

Tại Cáo trạng số: 331/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Hữu H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 05 năm 2021.

- Về xử lý vật chứng:

* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu súng ngắn, thân súng bằng kim loại có số 871072, ốp báng súng bằng nhựa, kèm theo 01 hộp tiếp đạn.

* 01 đĩa DVD ghi nhận vụ việc, cần thiết nên được bảo quản kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không tranh luận, không nói lời sau cùng. Bị hại (vắng mặt).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 11 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhận được đơn của bị cáo Lê Hữu H có xác nhận của Cơ quan quản lý tạm giữ tạm giam. Theo nội dung đơn, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt với lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Xét đơn xin

vắng mặt của bị cáo là hợp lệ và việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Xét phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[3] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại nhà số 39C Quốc lộ 13 cũ, Khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Lê Hữu H là em chồng của chị Đỗ Thị H đã đến nhà chị Đỗ Thị H và xin chị Đỗ Thị H 5.000.000 đồng để Lê Hữu H bỏ trốn vì ngày 22/10/2020, Lê Hữu H bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng. Chị Đỗ Thị H khuyên can nhưng Lê Hữu H không nghe, Sau đó Lê Hữu H rút khẩu súng ngắn được cất từ trong lưng quần ra và nói với chị Đỗ Thị H nếu không cho tiền Hiệp để Hiệp bỏ trốn, sau khi Hiệp đi cai nghiện về, Hiệp sẽ bắn cả nhà và tự tử, ngoài ra Hiệp còn đứng đứng chặn cửa phòng lại không cho ai vào và không cho chị Đỗ Thị H buôn bán, làm ăn. Vì Lê Hữu H là em ruột của chồng và cũng sợ sau khi đi cai nghiện về Lê Hữu H sẽ hận thù, gây khó khăn cho việc mua bán của mình nên chị Đỗ Thị H đã đưa cho Lê Hữu H số tiền 2.325.000 đồng. Sau khi lấy được tiền của chị Đỗ Thị H, Lê Hữu H đã bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 20 tháng 11 năm 2020, chị Đỗ Thị H đến cơ quan công an trình báo. Ngày 27 tháng 3 năm 2021, Lê Hữu H về nhà thì bị Công an phường Hiệp Bình Phước mời lên làm việc. Ngày 19 tháng 5 năm 2021 thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, hành vi của các bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cuồng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 2.325.000 đồng, không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt khác nên bị đưa ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 khẩu súng ngắn, thân súng bằng kim loại có số 871072, ốp báng súng bằng nhựa, kèm theo 01 hộp tiếp đạn cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi nhận vụ việc, cần thiết nên được bảo quản kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;;

- Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/05/2021

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu súng ngắn, thân súng bằng kim loại có số 871072, ốp báng súng bằng nhựa, kèm theo 01 hộp tiếp đạn.

- 01 đĩa DVD ghi nhận vụ việc, bảo quản , lưu theo hồ sơ vụ án.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 180/QĐ-VKS ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2021 giữa Công an Thành phố Thủ Đức và Cơ quan Thành đội Thành phố Thủ Đức).

4. Về án phí:

- Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Lũy